TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2023
V/v" *Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải -Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên Tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T Th Th Th; Sinh năm 1973.

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Ph C, huyện C T, tỉnh L Đ

Bị đơn: Ông Ng M T – sinh năm 1964.

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Ph C, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng

(*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trương Thị Thu Thanh trình bày*:*

Bà Tr Th Th Th và ông Ng M T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng theo chứng nhận kết hôn ngày 05 tháng 2 năm 1994. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn khoảng 2 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Tín thường xuyên uống rượu say xỉn bạo hành bà nhiều lần, đập phá tài sản chung, vì tình nghĩa vợ chồng, bà là viên chức (giáo viên) nên cố gắng chịu đựng hơn 20 năm, ông T vẫn không thay đổi đỉnh điểm cao nhất gần đây ông Tín có hành say xỉn bạo hành bà, đập phá tài sản, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà, bà đã trình báo sự việc tại Công an thị trấn Phước Cát, phải đi thuê nhà trọ để sinh sống. Nay bà Tr ThT T xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông Ng M T.

Về con chung: Bà Tr ThTh Th trình bày có 01 con chung tên Ng A Đ, sinh ngày 20/10/2009. Bà Th xin được nuôi con chung

Về phần cấp dưỡng: Không yêu cầu

Về tài sản chung: Bà trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Ông Ng M T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên Tòa: Bà T ThTh Thanh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Tín, về con chung bà xin được nuôi con chung N A Đ

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định bộ luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Tr Th ThTh được ly hôn ông NgM T; Về con chung đề nghị giao con chung: Ng A Đ, sinh ngày 20/10/2009 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị; Về tài sản: Tự thỏa thuận không đề nghị; Về nợ chung: không có nợ không xem xét; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà Tr Th Th Thanh xin được ly hôn với với ông Ng M T. Vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Ng M T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về Tố Tụng: Bị đơn ông N M T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Tr T Th Th và ông Ng M T tự nguyện kết hôn và được tại Ủy ban nhân dân xã Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng theo chứng nhận kết hôn ngày 05 tháng 2 năm 1994 đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Th cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy nhiều mâu thuẫn, cải vã nhau, trầm trọng hơn là ông Tn thường

xuyên uống rượu say xỉn bạo hành bà nhiều lần, xúc phạm đến danh dự của bà Thanh, cả hai sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn được xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với ông Tín

Tại văn bản làm việc ngày 21/3/2023 Công an thị trấn Phước Cát, ông Ttrình bày ông uống rượu về nhà có hành vi chửu bới, đánh bà Thanh bằng tay, ông nhận thấy sự việc trên là sai.

Tại biên bản xác minh tại Công an thị trấn Phước Cát, bà Th trình báo về việc ông Tín có hành vi bạo hành bà, Công an thị trấn xử lý hành chính; Tổ trưởng tổ dân phố 6 cung cấp qua nắm bắt thông tin thì vợ chồng bà Th và ông t có mâu thuẫn, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người một nơi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau. Từ khi bà Thanh nộp đơn xin ly hôn, ông Tín không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa bà T và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T có hành vi bạo hành bà Th, cả hai sống ly thân trong một thời gian cho đến nay mỗi người sống một nơi. Tại phiên Tòa bà Thanh xác định không còn tình cảm giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tín. Xét nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Thanh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Bà TrưTh Th Thvà ông Ngu M T có 01 con chung Ng AĐ, sinh ngày 20/10/2009 từ khi ly thân bà Thanh là người trực tiếp nuôi con chung. Bà Thanh xin nguyện vọng nuôi, tại văn bản lấy lời khai cháu Nguyễn Anh Đào có nguyện vọng được sống với mẹ, ông Ngu M T được Tòa án triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không có lý do, ông từ bỏ quyền của Mình. Hội đồng xét thấy để thuận tiện cho việc học tập của con khi ba mẹ ly hôn vì vậy để để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và theo nguyện vọng con cần thiết giao con chung Ng A Đ, sinh ngày 20/10/2009 cho bà T Th T Th trực tiếp nuôi dưỡng

[5] Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Tsự trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà TThị Th T cho bà TThTh Thđược ly hôn với ông Ng MT.

Về con chung: Giao con chung Ng A Đ, sinh ngày 20/10/2009 cho bà Tr Thị Th Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà T ThTh Thlà nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010473 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy